

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2022/DS - ST

Ngày: 08/8/2022.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Phúc.

2. Ông Nguyễn Xuân Nhàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Phượng Tường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 120/2022/TLST - DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 70/2022/QĐXXST - DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, giữa:

*** *Nguyên đơn:*** Ngân hàng V

Địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà A, đường P, phường BN, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo pháp luật của ông Hàn Ngọc V: Bà Trần Thị Thu H.

Địa chỉ liên hệ: Tầng 6 tòa nhà P số A UV K, phường 5, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị Thu H ủy quyền cho các ông (bà): Diệp Hoàng A, Bùi Phúc V, Nguyễn Trần Hồng P là cán bộ Ngân hàng A (vắng mặt - có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1989 và ông Mai Thanh P - Sinh năm: 1983; cùng địa chỉ: ấp N, xã TLT, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện , trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Ngày 15/9/2020, Ngân hàng V cho bà Nguyễn Thị H và ông Mai Thanh P vay số tiền 280.000.000đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 2981983.20 ngày 15/9/2020, Thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày 17/9/2020, trả lãi và gốc hàng tháng. Mục đích vay là để mua xe oto nhãn hiệu DOTHANH.

Sau khi vay tiền thì chị H, anh P đóng lãi và trả nợ gốc không đúng hạn. Tạm tính đến ngày 08/8/2022, số tiền anh chị còn nợ là 313.033.665đồng. Trong đó nợ gốc là 250.825.000đồng, lãi trong hạn là 1.703.491đồng, lãi quá hạn là 60.505.175đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu chị H, anh P liên đới trả số tiền nợ tạm tính đến ngày 08/8/2022 là 313.033.665đồng. Trong đó nợ gốc là 250.825.000đồng, lãi trong hạn là 1.703.491đồng, lãi quá hạn là 60.505.175đồng.

Yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 08/8/2022 cho đến khi chị H, anh P trả xong toàn bộ khoản nợ với lãi suất theo hợp đồng tín dụng số: 2981983.20 ngày 15/9/2020.

*** *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:***

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Do vậy, việc

Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng V yêu cầu các bị đơn liên đới trả cho Ngân hàng số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số 2981983.20 ngày 15/9/2020 với số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/8/2022 là 313.033.665đồng. Trong đó nợ gốc là 250.825.000đồng, lãi trong hạn là 1.703.491đồng, lãi quá hạn là 60.505.175đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi đối với số tiền nói trên theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng.

Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần thì Ngân hàng là tổ chức tín dụng và được tự thỏa thuận lãi khi giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 92 Luật các tổ chức tín dụng.

Để chứng minh cho yêu cầu của mình Ngân hàng có nộp cho Tòa án hợp đồng tín dụng số: 2981983.20 ngày 15/9/2020 giữa Ngân hàng và chị H, anh P. Các hợp đồng này có chữ ký của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và chứng cứ liên quan đến vụ án nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Từ đó cho thấy, bị đơn đã từ bỏ quyền được tham gia tố tụng để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Trong khi đó, tại Thông báo giao nộp chứng cứ số: 35/TB - TA ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đã yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh mình không có nợ hoặc nợ nguyên đơn ít hơn số tiền nợ gốc là 250.825.000đồng nhưng bị đơn không chứng minh được. Từ đó cho thấy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

Do vậy, cần buộc bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 313.033.665đồng. Trong đó nợ gốc là 250.825.000đồng, lãi trong hạn là 1.703.491đồng, lãi quá hạn là 60.505.175đồng và tiếp tục tính lãi đối với số tiền nói trên theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2981983.20 ngày 15/9/2020 là phù hợp.

[3] Về án phí: Các đương sự phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

Các điều 92, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Các điều 147, 244, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V.

Buộc chị Nguyễn Thị H và anh Mai Thanh P liên đới trả cho Ngân hàng V số tiền nợ theo hợp đồng tín dụng số: 2981983.20 ngày 15/9/2020 tạm tính đến ngày 08/8/2022 là 313.033.665 đồng (ba trăm mười ba triệu không trăm ba mươi ba ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng).

Trong đó nợ gốc là 250.825.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng), lãi trong hạn là 1.703.491 đồng (một triệu bảy trăm lẻ ba ngàn bốn trăm chín mươi một đồng), lãi quá hạn là 60.505.175 đồng (sáu mươi triệu năm trăm lẻ năm ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 2981983.20 ngày 15/9/2020.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Thanh P phải liên đới nộp 15.652.000 đồng (mười lăm triệu sáu trăm năm mươi hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng V không phải nộp án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.477.000 đồng (sáu triệu bốn trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007281 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Về quyền kháng cáo : Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, Vp.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú